

Bản án số: 27/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 05/02/2024

V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bảo Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Vinh Quang

Bà Trương Ngọc Diện

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Phong Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thanh Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 75/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1/. **Nguyên đơn:** Bà **Đỗ Hồng M**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

2/. **Bị đơn:** Ông **Choi Jong H**, sinh năm 1972

Địa chỉ: S, S-dong C-si G-do, Hàn Quốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đỗ Hồng M trình bày và yêu cầu:**

Qua mai mối, bà quen biết ông Choi Jong H và tự nguyện tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn, được ghi nhận tại Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ theo Trích lục ghi chú kết hôn số 100/TLGCKH-BS ngày 14/3/2023. Sau khi kết hôn với ông Choi J Hwang bà và sinh sống tại nhà bà được 03 ngày thì ông về Hàn Quốc. Đến 16/6/2007, ông Choi Jong H bảo lãnh bà sang ở với ông C Jong Hwang được hơn 05 năm thì bà ra sống riêng tại Hàn Quốc.

Trong thời gian chung sống bà cảm thấy cả hai không cùng chung quan điểm, bất đồng về ngôn ngữ, không có tình cảm, không có sự quan tâm lẫn nhau. Ngày 16/12/2012 bà về Việt Nam, từ đó đến nay ông C Jong Hwang không còn liên lạc với bà nữa, bà và ông Choi Jong H chính thức ly thân từ đó. Nhận thấy,

mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho bà được ly hôn với ông Choi Jong H.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có: Trong khoảng thời gian sống chung, bà và ông Choi Jong H không có con chung, không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Choi Jong H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không thu thập được ý kiến của ông.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tại phiên tòa: những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, do hai bên bất đồng quan điểm, thời gian ly thân kéo dài, hai bên không còn quan tâm đến với nhau, tình cảm không còn, hôn nhân chỉ còn tồn tại về mặt giấy tờ, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án chấp nhận cho bà Đỗ Hồng M được ly hôn với ông Choi Jong H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Đỗ Hồng M khởi kiện xin ly hôn với ông Choi J Hwang cư trú tại Hàn Quốc nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 37 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Đỗ Hồng M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn ông Choi Jong H đã được Tòa án tổng đạt thông báo hợp lệ về thời gian mở phiên tòa nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do. Vì vậy, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là có căn cứ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Hồng M và ông Choi Jong H chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được ghi vào Sổ đăng ký kết hôn tại Sở tư pháp thành phố Cần Thơ theo Trích lục ghi chú kết hôn số 100/TLGCKH-BS ngày 14/3/2023 nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Theo bà M trình bày, Qua mai mối, bà quen biết ông Choi Jong H và tự nguyện tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ theo Trích lục ghi chú kết hôn số 100/TLGCKH-BS ngày 14/3/2023. Sau khi kết hôn, ông Choi Jong H và bà sinh sống tại nhà bà được 03 ngày thì ông Choi Jong H về Hàn Quốc. Đến 16/6/2007 thì ông Choi Jong H bảo lãnh cho bà sang sinh sống cùng với ông C Jong Hwang được hơn 05 năm thì bà ra sống riêng tại Hàn Quốc, vì bà cảm thấy cả hai không cùng chung quan điểm, bất đồng về ngôn ngữ, không tình cảm, không

có sự quan tâm lẫn nhau. Ngày 16/12/2012 thì bà về Việt Nam, từ đó đến nay ông Choi Jong H cũng không còn liên lạc với bà nữa, bà và ông Choi Jong H chính thức ly thân từ đó.

Xét thấy, giữa bà M và ông Choi Jong H đã có thời gian dài sống ly thân, mỗi người sống ở một quốc gia, không quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau nên tình cảm thật sự phai nhạt, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà M được ly hôn với ông C Jong Hwang là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà M khai không có nên không yêu cầu, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết, nếu có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác khi có yêu cầu.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng và lệ phí ủy thác, chi phí thông báo tố tụng, nguyên đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 153, khoản 2 Điều 227, khoản 6 Điều 477, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Hồng M.

- Về hôn nhân: cho bà Đỗ Hồng M được ly hôn với ông Choi Jong H.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà M trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

2. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Đỗ Hồng M phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà M đã nộp theo Biên lai thu số 0001701 ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ, bà M đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về chi phí tố tụng: Bà Đỗ Hồng M phải chịu 200.000 đồng lệ phí ủy thác tư pháp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 200.000 đồng theo Biên lai thu số 0001780 ngày 27/4/2023 của Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Bà M còn phải chịu chi phí đăng thông báo tố tụng cho Choi Jong H. Bà M đã nộp đủ chi phí tố tụng.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Đỗ Hồng M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết; Ông Choi Jong H được quyền kháng cáo trong hạn 30 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo luật định./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPCT;
- Cục THA DS TPCT;
- Sở Tư pháp TPCT;
- Lưu hồ sơ vụ án

(Đã ký)

Võ Bảo Anh

